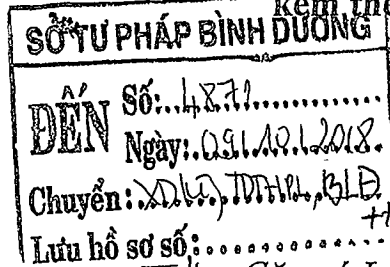


Số: 26 /2018/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 28 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 20/03/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Mục I Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 417/TTr-SNV ngày 05 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, với các nội dung sau:

1. Bổ sung Khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng đối với hoạt động nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh”.

2. Sửa đổi điểm d Khoản 2 Điều 1 như sau:

“d) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp”.

3. Bổ sung điểm đ vào Khoản 2 Điều 1 như sau:

“đ) Những người xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định thuộc chỉ tiêu biên chế được ngân sách nhà nước cấp kinh phí trong các hội có tính chất đặc thù quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù.

Các đối tượng trên sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c, điểm d Khoản 1 Điều 2 như sau:

“b) Đảm bảo số người được nâng bậc lương trước thời hạn không vượt quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn”;

“c) Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động căn cứ vào thành tích xuất sắc cao nhất mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt được. Khi có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn thì các thành tích công tác được khen thưởng trước đó không được tính vào thành tích xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với các lần sau”;

“d) Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc cùng

chức danh và không xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức đang bị xử lý kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo quy định tại Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức trong thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc chức danh”.

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Cấp độ về thành tích xuất sắc trong nâng bậc lương trước thời hạn

Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 04 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được xét nâng bậc lương trước thời hạn nếu trong thời gian giữ bậc lương lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên, thì được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn so với thời gian quy định tương ứng với các mức như sau:

a) Được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cá nhân đạt một trong các hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua sau:

- Các loại Huân chương gồm: Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập các hạng; Huân chương Lao động các hạng; Huân chương Đại Đoàn kết Dân tộc; Huân chương Dũng cảm;

- Các Danh hiệu vinh dự nhà nước gồm: Anh hùng Lao động; Nhà giáo nhân dân; Thầy thuốc nhân dân; Nghệ sĩ nhân dân; Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sĩ ưu tú;

- Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước;

- Chiến sĩ Thi đua toàn quốc;

- Bằng khen Thủ tướng Chính phủ;

- Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

b) Được nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với cá nhân đạt một trong các hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua sau:

- Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương;

- Chiến sĩ Thi đua cơ sở.

c) Được nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với cá nhân đạt một trong các hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua sau:

- Giấy khen của Thủ trưởng Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Lao động tiên tiến”.

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Cách tính chỉ tiêu

Căn cứ vào số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị thuộc chỉ tiêu biên chế do cấp có thẩm quyền phân bổ cho cơ quan, đơn vị hàng năm tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn để làm cơ sở tính chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương, cơ quan, đơn vị được xác định 01 chỉ tiêu được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

- Cơ quan chủ quản căn cứ tổng số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người của từng cơ quan, đơn vị (bao gồm cả cơ quan chủ quản và các cơ quan, đơn vị trực thuộc) để xác định bổ sung thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc. Cứ mỗi 10 người thì được xác định thêm 01 chỉ tiêu, trong đó xét ưu tiên cho các đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương và cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác. Mỗi cơ quan, đơn vị chỉ được bổ sung tối đa 01 chỉ tiêu.

- Sau khi phân bổ bổ sung, phần số dư (nhỏ hơn 10) còn lại được tính như sau: Nếu số dư từ 08 đến 09 thì được bổ sung thêm 01 chỉ tiêu; Nếu số dư từ 04 đến 07 thì trong 02 năm được bổ sung 01 chỉ tiêu; Nếu số dư từ 03 trở xuống thì không bổ sung chỉ tiêu.

Đối với các cơ quan, đơn vị đơn lẻ có số biên chế trả lương từ 03 trở xuống cần phải trao đổi trước với Sở Nội vụ về số lượng chỉ tiêu trước khi đề nghị”.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2018./.

Nơi nhận: *K*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp (CSDL QG về pháp luật);
- Như Điều 2;
- LĐVP, CV, TH, HCTC;
- TT Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Lưu: VT. 40

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm